

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá tính thuế tài nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế khai thác tài nguyên nộp thuế theo kê khai không chấp hành đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo chế độ quy định mà kê khai giá tính thuế đơn vị tài nguyên thấp hơn quy định tại Quyết định này thì áp dụng giá tính thuế theo Quyết định này, nếu giá kê khai cao hơn giá quy định tại Quyết định này thì áp dụng tính thuế theo giá kê khai.

Điều 2. Giá tính thuế đối với tài nguyên thiên nhiên

STT	Nhóm loại tài nguyên	Giá tính thuế
1	Cát	
	- Cát san lấp	56.000 đồng/m ³
	- Cát đen dùng trong xây dựng	70.000 đồng/m ³
2	Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch	
	- Nước mặt	2.000 đồng/m ³
	- Nước dưới đất (nước ngầm)	4.000 đồng/m ³

Đối với nhóm, loại tài nguyên chưa được quy định tại Bảng trên, trường hợp thực tế có phát sinh thì áp dụng giá tối thiểu theo khung giá tính thuế tài nguyên quy định tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Cục Thuế thành phố chủ động rà soát bảng giá tính thuế tài nguyên đang áp dụng; trường hợp phát hiện bảng giá tính thuế tài nguyên hiện đang áp dụng có nội dung chưa phù hợp thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và thông báo cho Sở Tài chính điều chỉnh cho phù hợp với quy định.

Giao Cục trưởng Cục Thuế thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào các hình thức khai thác tài nguyên và sử dụng chứng từ của đối tượng chịu thuế để có hướng dẫn dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá tính thuế tài nguyên.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống